UBND PHƯỜNG LONG NGUYÊN
TRƯỜNG THCS AN ĐIỀN

Số: 329 /QĐ-THCSAĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Long Nguyên, ngày 05 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh bổ sung dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 của trường THCS An Điền

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS AN ĐIỀN

Căn cứ Quyết định số 2099/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2026 của UBND phường Long Nguyên về việc điều chỉnh bổ sung dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn phường Long Nguyên;

Xét đề nghị của bộ phận tài vụ trường THCS An Điền về việc điều chỉnh bổ sung dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho trường THCS An Điền.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh bổ sung dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho trường Trung học cơ sở An Điền theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2026 được giao; Hiệu trưởng, kế toán trường THCS An Điền thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Hiệu trưởng, bộ phận tài vụ và các bộ phận chuyên môn có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- PGD số 19-KBNN Khu vực II;
- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị;
- Lưu:VT, KHTV.

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D PHƯỜNG LONG NGUYÊN T.P HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ AN ĐIỀN

Nguyễn Văn Hiệp

PHỤ LỤC III (Số 3.17)

PHÂN BỔ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Trường THCS An Điền

Mã số: 1128680; Chương: 822; Loại: 070 ; Khoản: 073

(Kèm theo Quyết định số 2099/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Long Nguyên)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Chương loại khoản	Mã nguồn	Dự toán năm 2026 giao theo Quyết định 1996/QĐ-UBND ngày 12/10/2026	Dự toán điều chỉnh			Dự toán năm 2026 sau điều chỉnh
					Giảm (-)	Tăng (+)	Tổng cộng	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8=6+7*	*9=5+8*
I	**Tổng số thu, chi, nộp NS các khoản phí, lệ phí, sự nghiệp**							
I	**Tổng số thu, chi, nộp NS các khoản phí, lệ phí, sự nghiệp**							
1	**Số thu phí, lệ phí, thu sự nghiệp**			**0**				
	- Học phí (HKI 2025-2026 và HKII 2025-2026)			0				
	- Cấp bù Học phí (HKI 2025-2026 và HKII 2025-2026)			0				
2	**Chi từ nguồn thu phí, lệ phí, sự nghiệp được để lại:**			**0**				
	- Chi từ nguồn thu học phí			**0**				
	Trong đó: 40% CCTL			0				
	Trong đó: chi phí hoạt động (60%)			0				
II	**Dự toán chi cân đối NSNN:**			**28.677.769.323**	**0**	**142.000.000**	**142.000.000**	**28.819.769.323**
1	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	**822-070-073**		**28.677.769.323**	**0**	**142.000.000**	**142.000.000**	**28.819.769.323**
	Biên chế (63 giáo viên và 13 HĐ NĐ 111)			76			0	76
	Số học sinh (HKI 2025-2026 và HKII 2025-2026)			1.766			0	1.766
a	**Chi thường xuyên giao tự chủ**		**13**	**14.486.058.655**	**0**	**0**	**0**	**14.486.058.655**
	Trong đó: Đã trừ 20% tiết kiệm			473.726.531			0	473.726.531
	- Lương		13	7.938.062.652	0	0	0	7.938.062.652
	Chi lương biên chế (1.490.000 đồng)			7.938.062.652			0	7.938.062.652
	- Chi hoạt động cho bộ máy và hoạt động giảng dạy học tập		13	2.019.571.000	0	0	0	2.019.571.000
	+ Chi 20% hoạt động cho bộ máy theo NQ 52/2025/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 (Giáo viên)			*2.019.571.000*			0	2.019.571.000
	(Đã trừ tiết kiệm 10% CCTL: 249.329.753 đồng)						0	0
	(Đã trừ tiết kiệm 10% ASXH: 224.396.778 đồng)						0	0
	- Cải cách tiền lương		13	4.528.425.003	0	0	0	4.528.425.003
	Nguồn cải cách tiền lương 850.000 đồng (chênh lệch từ 1.490.000 đồng - 2.340.0000 đồng)			4.528.425.003			0	4.528.425.003
b	**Chi thường xuyên không giao tự chủ**		**12**	**5.298.477.872**	**0**	**142.000.000**	**142.000.000**	**5.440.477.872**
	Trong đó: Đã trừ 20% tiết kiệm			63.333.333			0	63.333.333
	- Lương Hợp Đồng NĐ 111 (chuyên môn, nghiệp vụ)		12	915.327.872			0	915.327.872

	- Chi trợ cấp cho giáo viên và học sinh theo quy định: (Hỗ trợ chi phí học tập, thừa giờ, mua sắm, sửa chữa TS….)		12	2.793.750.000		0	0	2.793.750.000
	Trong đó:						0	0
	- Mua sắm TSCĐ			56.000.000			0	56.000.000
	- Sửa chữa TSCĐ			210.000.000			0	210.000.000
	Đã trừ 10% tiết kiệm CCTL: 33.333.333 đồng						0	0
	Đã trừ tiết kiệm 10% ASXH: 30.000.000 đồng						0	0
	- Hỗ trợ học phí theo NQ 40/2025/NQ-HĐND của HĐND TP. HCM		12	1.589.400.000			0	1.589.400.000
	- Chi tiền tết Nguyên Đán Bính Ngọ năm 2026 (BSCMT)		12			142.000.000	142.000.000	142.000.000
c	**Kinh phí thực hiện chi Thu nhập tăng thêm theo NQ27/2025/NQ-HĐND, Quyết định 78/2026/QĐ-UBND**		**14**	**8.213.232.796**			**0**	**8.213.232.796**
d	**Kinh phí khen thưởng theo Nghị định 161/2026/NĐ-CP**		**18**	**680.000.000**			**0**	**680.000.000**

UBND PHƯỜNG LONG NGUYÊN
TRƯỜNG THCS AN ĐIỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 320 /QĐ-THCSAĐ

Long Nguyên , ngày 05 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai thực hiện điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 của Trường THCS An Điền

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS AN ĐIỀN

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2099/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2026 của UBND phường Long Nguyên về việc điều chỉnh bổ sung dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn phường Long Nguyên;

Căn cứ vào tình hình thu, chi chi ngân sách của Nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai thực hiện điều chỉnh bổ sung dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 của trường THCS An Điền (theo biểu đính kèm).

Điều 2: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Ban Giám Hiệu nhà trường, Bộ phận tài vụ, viên chức và người lao động trực thuộc Trường THCS An Điền thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Phòng KT, HT và Đô thị;
- Lưu: TC- VT.

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D PHƯỜNG LONG NGUYÊN T.P HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ AN ĐIỀN

Nguyễn Văn Hiệp

PHỤ LỤC III (Số 3.17)
ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026
Đơn vị: Trường THCS An Điền
Mã số: 1128680; Chương: 822; Loại: 070 ; Khoản: 073

(Kèm theo Quyết định số:2009/QĐ-UBND ngày 26/10/2026 của Ủy ban nhân dân phường Long Nguyên)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Chương loại khoản	Mã nguồn	Tổng số
1	*2*	*3*	*4*	*5*
I	**Tổng số thu, chi, nộp NS các khoản phí, lệ phí, sự nghiệp**			
I	**Tổng số thu, chi, nộp NS các khoản phí, lệ phí, sự nghiệp**			
1	**Số thu phí, lệ phí, thu sự nghiệp**			**0**
	- Học phí (HKI 2025-2026 và HKII 2025-2026)			0
	- Cấp bù Học phí (HKI 2025-2026 và HKII 2025-2026)			0
2	**Chi từ nguồn thu phí, lệ phí, sự nghiệp được để lại:**			**0**
	- Chi từ nguồn thu học phí			**0**
	Trong đó: 40% CCTL			0
	Trong đó: chi phí hoạt động (60%)			0
II	**Dự toán chi cân đối NSNN:**			**28.819.769.323**
1	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	**822-070-073**		**28.819.769.323**
	Biên chế (63 giáo viên và 13 HĐ NĐ 111)			76
	Số học sinh (HKI 2025-2026 và HKII 2025-2026)			1.766
a	**Chi thường xuyên giao tự chủ**		**13**	**14.486.058.655**
	Trong đó: Đã trừ 20% tiết kiệm			473.726.531
	- Lương		13	7.938.062.652
	Chi lương biên chế (1.490.000 đồng)			7.938.062.652
	- Chi hoạt động cho bộ máy và hoạt động giảng dạy học tập		13	2.019.571.000
	+ Chi 20% hoạt động cho bộ máy theo NQ 52/2025/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 (Giáo viên)			2.019.571.000
	(Đã trừ tiết kiệm 10% CCTL: 249.329.753 đồng)			0
	(Đã trừ tiết kiệm 10% ASXH: 224.396.778 đồng)			0
	- Cải cách tiền lương		13	4.528.425.003
	Nguồn cải cách tiền lương 850.000 đồng (chênh lệch từ 1.490.000 đồng - 2.340.0000 đồng)			4.528.425.003

b	**Chi thường xuyên không giao tự chủ**		**12**	**5.440.477.872**
	Trong đó: Đã trừ 20% tiết kiệm			63.333.333
	- Lương Hợp Đồng NĐ 111 (chuyên môn, nghiệp vụ)		12	915.327.872
	- Chi trợ cấp cho giáo viên và học sinh theo quy định: (Hỗ trợ chi phí học tập, thừa giờ, mua sắm, sửa chữa TS….)		12	2.793.750.000
	Trong đó:			0
	- Mua sắm TSCĐ			56.000.000
	- Sửa chữa TSCĐ			210.000.000
	Đã trừ 10% tiết kiệm CCTL: 33.333.333 đồng			0
	Đã trừ tiết kiệm 10% ASXH: 30.000.000 đồng			0
	- Hỗ trợ học phí theo NQ 40/2025/NQ-HĐND của HĐND TP. HCM		12	1.589.400.000
	- Chi tiền tết Nguyên Đán Bính Ngọ năm 2026 (BSCMT)		12	**142.000.000**
c	**Kinh phí thực hiện chi Thu nhập tăng thêm theo NQ27/2025/NQ-HĐND**		**14**	**8.213.232.796**
d	**Kinh phí khen thưởng theo Nghị định 73/2024**		**18**	**680.000.000**

UBND PHƯỜNG LONG NGUYÊN
TRƯỜNG THCS AN ĐIỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Niêm yết công bố công khai thực hiện điều chỉnh bổ sung dự toán thu, chi NSNN Năm 2026 cho trường THCS An Điền

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2099/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2026 của UBND phường Long Nguyên về việc điều chỉnh bổ sung dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn phường Long Nguyên;

Hôm nay, vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 05 tháng 11 năm 2026 tại trường THCS An Điền.

*** Thành phần tham dự**

1/ Ông Nguyễn Văn Hiệp	- Hiệu trưởng
2/ Bà Nguyễn Thị Hoàng Yến	- Phó Hiệu trưởng
3/ Ông Nguyễn Thanh Sơn	- Phó hiệu trưởng
4/ Bà Trần Thị Hồng Nhung	- Thủ quỹ
5/ Bà Nguyễn Thị Châu Thi	- Kế toán

*** Nội dung biên bản**

Tiến hành công khai và niêm yết công bố công khai thực hiện điều chỉnh bổ sung dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho trường THCS An Điền theo biểu số 74 (Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính) đính kèm.

- Hình thức công khai: Niêm yết công khai tại trụ sở trường THCS An Điền.
- Địa điểm niêm yết: Tại bảng tin văn phòng nhà trường THCS An Điền.
- Thời gian: từ ngày 05/11/2026 đến hết ngày 04/12/2026.

Trong thời gian công khai 30 ngày nếu có ý kiến cần xác minh, giải trình đối với các nội dung công khai nêu trên xin liên hệ bộ phận chuyên môn liên quan đến nội dung công khai.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG	**HIỆU TRƯỞNG**
Nguyễn Thanh Sơn	Nguyễn Văn Hiệp

Đơn vị: TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ AN ĐIỀN **Mẫu biểu số 74**

Chương: 822

DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Năm 2026

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-THCSAĐ, ngày 05/11/2026 của Hiệu trưởng trường THCS An Điền)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	
I	**Số thu phí, lệ phí**	
1	**Lệ phí**	
2	**Phí**	
II	**Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại**	
1	***Chi sự nghiệp***	
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
2	***Chi quản lý hành chính***	
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**	
1	**Lệ phí**	
2	**Phí**	
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	
1	**Chi quản lý hành chính**	
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	
2	**Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ	
	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo	
	Nhiệm vụ chuyển đổi số	
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo**	**28.819.769.323**
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	14.486.058.655
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	5.440.477.872
3.3	Kinh phí thực hiện thu nhập tăng thêm theo NQ27/2025/HĐND	8.213.232.796
3.4	Kinh phí khen thưởng theo Nghị định 73/2024	680.000.000
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
5	**Chi bảo đảm xã hội**	
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	

5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
6	**Chi hoạt động kinh tế**	
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
II	**Nguồn vốn viện trợ**	
1	**Chi quản lý hành chính**	
2	**Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**	
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo**	
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	
5	**Chi bảo đảm xã hội**	
6	**Chi hoạt động kinh tế**	
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	
III	**Nguồn vay nợ nước ngoài**	
1	**Chi quản lý hành chính**	
2	**Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**	
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	
5	**Chi bảo đảm xã hội**	
6	**Chi hoạt động kinh tế**	
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	

Long Nguyên, Ngày 05 tháng 11 năm 2026

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Chữ ký, dấu)

U.B.N.D PHƯỜNG LONG NGUYÊN T.P HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ AN ĐIỀN

Nguyễn Văn Hiệp